TUẦN THỨ 1 (TỪ NGÀY 16/9 ĐẾN NGÀY 20/9)

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	Đồ dùng dạy học
2 16/9	1	**HĐTN**	1	Sinh hoạt dưới cờ: Chia sẻ cảm xúc sau lễ khai giảng	Video BH Ngày khai trường	
	2	**Tiếng Việt**	1	Làm quen với trường lớp, bạn ... (T1)	Video BHKĐ	ĐD T Việt
	3	**Tiếng Việt**	2	Làm quen với trường lớp, bạn ... (T2)		
	4	**Toán**	1	Tiết học đầu tiên	Video BHKĐ	ĐD Toán
	5	**T.Việt(T/C)**	1	Giới thiệu đồ dùng, sách môn T Việt		ĐD T Việt
	6	**GDTC**	1	Đ/C Lê Hằng		
	7	**Đọc thư viện**	1	Đọc to nghe chung - Truyện Đi học		Truyện đọc
3 17/9	1	**Tiếng Việt**	3	Làm quen với tư thế đọc, viết,...(T1)	Slide một số tư thế đọc, viết đúng	ĐD T Việt
	2	**Âm nhạc**		Đ/C Phí Yến		
	3	**Tiếng Việt**	4	Làm quen với tư thế đọc, viết,...(T2)	Slide một số tư thế đọc, viết đúng	ĐD T Việt
	4	**Tiếng Việt**	5	Ôn luyện các nét cơ bản, các chữ số và đọc âm (T1)	QT các nét, chữ cái, các số	Số, chữ cái, dấu thanh
	5					
	6					
	7					
4 18/9	1	**Tiếng Việt**	6	Làm quen với các nét viết ...(T1)	QT chữ cái, nét	ĐD T Việt
	2	**Tiếng Việt**	7	Làm quen với các nét viết ...(T2)		ĐD T Việt
	3	**Mĩ thuật**		Đ/C Vũ Hằng		
	4	**Toán**	2	Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 1)	QT các số	Các số 1->5
	5	**T. Việt(T/C)**	2	Ôn luyện các nét cơ bản, các chữ số và đọc âm	QT các nét, chữ cái, các số	Số, chữ cái,.
	6	**Toán(T/C)**	1	Ôn: tiết học đầu tiên		ĐD Toán
	7	**HĐTN**	2	Đ/C Lan	QT các số	Các số 1->5
5 19/9	1	**Tiếng Việt**	8	Làm quen với các nét viết ...(T3)	QT các nét, chữ cái, các số	Số, chữ cái, dấu thanh
	2	**Tiếng Việt**	9	Làm quen với các nét viết ...(T4)		
	3	**Tiếng Việt**	10	Ôn luyện các nét cơ bản, các chữ số và đọc âm (T2)	QT các nét, chữ cái, các số	Số, chữ cái, dấu thanh
	4	**Tiếng Anh**		Đ/C Vũ Huyền		
	5	**Đạo đức**		Đ/C Vũ Huyền		
	6	**TNXH**		Đ/C Lê Hằng		
	7	**GDTC**		Đ/C Lê Hằng		
6 20/9	1	**Toán**	3	Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 2)	PP(KĐ, BT1, BT2)	
	2	**TNXH**		Đ/C Lê Hằng		
	3	**Tiếng Việt**	11	Làm quen với các nét viết...(T5)	QT các nét, chữ cái, các số	Số, chữ cái, dấu thanh
	4	**Tiếng Việt**	12	Làm quen với các nét viết...(T6)		
	5	**Toán(T/C)**	2	Ôn: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	QT các số	Các số 1->5
	6	**HĐTN**	3	Sinh hoạt lớp + SHTCĐ: Kể về những người bạn em đã làm quen	Video BHKĐ	Hoa, sao
	7	**Tiếng Anh**	3	Đ/C Vũ Huyền		

TUẦN 1

Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHIA SẺ CẢM XÚC NGÀY KHAI GIẢNG

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học
- Tự tin tham gia lễ khai giảng và cảm thấy vui, hạnh phúc khi được các thầy cô, các anh chị đón
- Biết chia sẻ cảm xúc của mình trong ngày khai giảng

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực giao tiếp, ứng xử, thuyết trình, kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động.
- Phát triển kĩ năng mạnh dạn, tự tin thể hiện năng khiếu của bản thân trước tập thể.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, biết lắng nghe.

II. Đồ dùng dạy học

- Video bài hát: Mùa thu ngày khai trường

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	*Hoạt động của học sinh*
***1. Khởi động:(1-2')** - G cho H ổn định tổ chức lớp, nhắc nhở H chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục chuẩn bị làm lễ chào cờ * Lớp trưởng điều hành nghi lễ chào cờ tại lớp	 - H ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục
2. Chào cờ: (2-3') - G bật bài hát Quốc ca. G và H cùng thực hiện chào cờ và hát Quốc ca	 - H cùng thực hiện chào cờ và hát Quốc ca
***Phát động thi đua tuần tới: (2-3')** - Duy trì tốt nề nếp học tập, hát đầu giờ, hăng hái xây dựng bài trong các giờ học,... - Biết kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo. - Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch. - Không ăn quà vặt ở trường. Giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.	 - H lắng nghe

3. Sinh hoạt dưới cờ: ***Hoạt động 1: Chia sẻ cảm xúc ngày khai giảng (8 -10')**	
- Em đã được chào đón như thế nào trong ngày khai giảng? - Lúc đó em cảm thấy như thế nào? Có giống khi em còn học ở trường mầm non không? - Khi nghe Thư của Bác Hồ và Chủ tịch nước, em có muốn hứa điều gì không? - Khi nghe tiếng trống khai giảng, cảm xúc của em như thế nào? -> Chúc một năm học mới nhiều thắng lợi, các em chăm ngoan, học giỏi.	- HS chia sẻ
***Hoạt động 2: Múa hát chào mừng năm học mới (12-15')**	
- GV cho HS xem video bài hát Mùa thu ngày khai trường - Hướng dẫn HS tập luyện, hát theo - HS biểu diễn - GV nhận xét - Em có cảm xúc gì sau khi hát bài hát này? * Nhận xét giờ học, tuyên dương	- HS theo dõi - HS tập luyện - HS chia sẻ
3. Hoạt động vận dụng(2-3') - GV nhận xét chung tinh thần thái độ của HS tham gia giao lưu. - Chuẩn bị bài sau	

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với trường, lớp.
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.

2. ***Năng lực:***

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

II. Đồ dùng dạy học:

- Video BHKĐ, Bộ đồ dùng học tập của môn Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
***1. Hoạt động mở đầu*: (2-3')** *Khởi động - Tổ chức cho HS hát bài: "Tạm biệt búp bê thân yêu" - hát theo nhạc. - GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp	 - Lớp hát bài hát - HS vỗ tay
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới **a. Làm quen với trường lớp(10- 12')** - Yêu cầu H quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào? + Khung cảnh gồm những gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.	 - H quan sát tranh trong SHS (trang 7) - H nêu 2- 3 HS trả lời. - HS kể tên các phòng học, những dãy nhà có trong trường mình. - HS trao đổi ý kiến.Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.
b. Làm quen với bạn bè(16- 18') - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi: + Tranh vẽ những ai? + Các bạn HS đang làm gì? + Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.	 - H quan sát tranh trong SHS (trang 7) 4 - 5 HS trả lời

- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau - GV và HS nhận xét - GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè.	- Thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp.

Tiết 2

Hoạt động giáo viên	Hoạt động giáo viên
*Khởi động - Cho HS nghe bài: "Em yêu trường em" kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình. + Kể tên những đồ dùng có trong bài hát. - GV nhận xét **c. Làm quen với đồ dùng học tập (13- 15')** - Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập. - GV đọc tên từng đồ dùng học tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập: + Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì ? + Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì ? - Gọi HS nói về các đồ dùng của mình. - GV và HS nhận xét - GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập: + Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quăn mép? + Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?	- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi - HS nối tiếp kể - HS quan sát tranh 5 - 7 HS trình bày - H đưa ra đồ dùng học tập tương ứng. - HS quan sát tranh , trao đổi theo nhóm. VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học -> Sách để học + Một bạn cầm thước kẻ và kẻ lên giấy -> Thước để kẻ..... 3 - 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có. - HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập. + Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng. + Có. Vì cho bút vào hộp để kgông bị

	hỏng và khi cần thì có luôn.
+ Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào?	+ Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.
+ Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sứt mẻ?	+ Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...
+ Khi nào cần phải gọt lại bút chì?	+ Khi viết hết ngòi bút chì.
- GV và HS nhận xét.	- Theo dõi
- Cho H thực hành sử dụng các đồ dùng học tập.	- HS thực hành
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(15- 16')	
- Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý).	- HS chú ý nghe và giải các câu đố
Câu đố:	
+ Áo em có đủ các màu Thân em trắng muốt, như nhau thẳng hàng. Mỏng, dày là ở số trang Lời thày cô, kiến thức vàng trong em.	+ Quyển vở
+ Gọi tên, vẫn gọi là cây Nhưng đây có phải đất này mà lên. Suốt đời một việc chẳng quên Giúp cho bao chữ nối liền với nhau.	+ Cái bút
+ Không phải bò Chẳng phải trâu Uống nước ao sâu Lên cày ruộng cạn.	+ Bút mực
+ Ruột dài từ mũi đến chân Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.	+ Bút chì
+ Mình tròn thân trắng Dáng hình thon thon Thân phận cỏn con Mòn dần theo chữ.	+ Viên phấn
+ Nhỏ như cái kẹo Dẻo như bánh giầy Ở đâu mực dây Có em là sạch.	+ Cái tẩy
+ Cái gì thường vẫn để đo Giúp anh học trò kẻ vở thường xuyên?	+ Cái thước kẻ

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học. GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.	- Theo dõi - HS nhắc lại nội dung vừa học

---

Toán

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập Toán 1
- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán 1
- Làm quen với đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt

3. Phẩm chất:

- Rèn cho HS tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tự tin.

II. Đồ dùng dạy học

- Video BHKĐ, Bộ đồ dùng học tập của môn Toán

III. Hoạt động dạy và học: :

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:**(2-3')** ***** Khởi động - GV tổ chức cho HS nghe và vận động theo bài hát: Em tập làm Toán	 - HS hát
2. Hoạt động hình thành kiến thức(27-30') + GV hướng dẫn HS sử dụng Toán 1: Cho HS xem sách Toán 1 Giới thiệu ngắn gọn về sách , từ bìa 1 đến tiết học đầu tiên. Cho HS thực hiện gấp sách, mở sách , giữ gìn sách + GV giới thiệu nhóm nhân vật chính của sách Toán 1: Các nhân vật: Mai, Nam , Việt và rô bốt	 - HS lắng nghe - HS lắng nghe

+ GV Hướng dẫn HS làm quen với một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1: Đếm đọc viết số Làm tính cộng, tính trừ Làm quen với hình phẳng và hình khối Đo độ dài, xem giờ, xem lịch + GV cho HS xem từng tranh miêu tả các hoạt động chính khi học môn Toán: Nghe giảng, học theo nhóm, tham gia trò chơi, thực hành trả nghiêm. + Giới thiệu bộ đồ dùng học Toán 1 của HS Cho HS mở bộ đồ dùng học Toán 1 - GV giới thiệu từng đồ dùng cho HS , nêu tên gọi, tính năng cơ bản HD HS cách cất, mở và bảo quản đồ dùng học tập ***3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:(2-3')*** - Ghi nhớ và thực hiện - G nhận xét tiết học	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hiên

---

CHIỀU

Tiếng Việt (tăng cường)

GIỚI THIỆU ĐỒ DÙNG SÁCH MÔN TIẾNG VIỆT

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS biết được đồ dùng, sách môn Tiếng Việt
- HS nắm được những yêu cầu, quy định khi học môn Tiếng Việt

2. Năng lực:

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý lớp học - nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

II. Đồ dùng dạy học:

- Video BHKĐ, Bộ đồ dùng học tập của môn Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy và học:

HĐ Giáo viên	HĐ Học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(2-3')	

*Khởi động: Cho HS hát	- H hát
2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(27-30') a. Giới thiệu - Sách Tiếng Việt, Tiếng Việt buổi 2, vở Tập viết,.. - Giới thiệu tranh ảnh minh hoạ, tên nhân vật, các âm, tiếng, từ, câu ứng dụng - Cách mở, gấp, giữ gìn sách vở - Cách cầm bút, tư thế ngồi viết b. Giới thiệu bộ đồ dùng Tiếng Việt - Bộ đồ dùng Tiếng Việt bao gồm các chữ, dấu thanh, bảng cài,.... - GV hướng dẫn cách sử dụng	- H quan sát, lấy đồ dùng theo sự hướng dẫn của G. - H thực hành trên bộ đồ dùng
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2-3') - G nhận xét tiết học. - Về nhà chú ý giữ gìn sách vở gọn gàng sạch sẽ.	

Giáo dục thể chất

Đ/C Lê Hằng

Đọc thư viện

ĐỌC TO NGHE CHUNG -TRUYỆN: ĐI HỌC

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bước đầu HS làm quen với truyện
- HS nắm được nội dung câu chuyện kể về cậu học trò ngày đầu đi học với tâm trạng lo lắng, sợ sệt. Cậu được bà đưa đến trường, bà động viên, vỗ về và kết thúc câu chuyện cậu đã biết đọc chữ.
- HS biết kể lại ngày đầu đi học của mình và chia sẻ với cha mẹ, thầy cô về những trải nghiệm của mình trong những ngày đầu đến lớp

2. Năng lực:

- Biết lắng nghe truyện, nắm được câu chuyện có những nhân vật nào.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- HS yêu thích nghe truyện, mong muốn tự hoàn thiện bản thân, không học theo tính nhút nhát, sợ sệt của cậu học trò trong câu chuyện.
- Bước đầu giúp trẻ hình thành nhân cách qua những bài học rút ra từ câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Truyện đọc lớp 1
- Tranh, ảnh chiếc mẹt
- Máy soi tranh bà dắt cậu học trò đi học.

III. Hoạt động dạy và học :

Giáo viên	Học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- Tổ chức cho HS hát bài: "Em yêu trường em" hát theo nhạc.	- Cả lớp hát
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(27-30')	
a. HĐ1: Đọc to nghe chung	
- Trước khi đọc:	
- Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi:	- HS quan sát
+ Các em thấy bìa vẽ những gì?	- Cả lớp quan sát, trả lời(…có đám mây, có chữ…)
+ Hình vẽ có đẹp không?	- HS trả lời
- Giáo viên giới thiệu : Đây là quyển truyện đọc lớp 1, quyển truyện chia làm 2 phần(Đọc cùng em và em lật mở trang sách) có 35 câu chuyện rất thú vị. Các em có thích tự mình khám phá tìm hiểu xem trong các câu chuyện có gì không?	- HS chú ý theo dõi - HS trả lời
- Những ngày đầu đến trường các em chưa biết đọc chữ, cô sẽ đọc giúp các em nhé. Hôm nay cô đọc cho các em nghe câu chuyện: Đi học	- Học sinh theo dõi.
GV ghi đầu bài	- HS nhắc lại tên câu chuyện
- Trong khi đọc:	
*** GV đọc lần 1:**	
- GV đọc to truyện	
- Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS.	- HS nghe
+ Ngày đầu đi học tâm trạng của bạn nhỏ thế nào?	+ Học sinh trả lời.

+ Ai đưa bạn nhỏ đến trường? + Kết cuộc bạn nhỏ sẽ thế nào nhỉ? Cô mời các em lắng nghe cô đọc tiếp (đến hết truyện). - Trong khi đọc GV kết hợp giải nghĩa từ: Mẹt (đồ đan bằng tre nứa, có hình tròn, lòng nông, thường dùng để phơi, bày các thứ)	
*** GV đọc lần 2:** Kết hợp chỉ tranh	- HS nghe và thực hiện mở truyện chỉ tay vào tranh thảo luận nhóm đôi - Từng nhóm học sinh lên báo cáo
**** Sau khi đọc*** : +Vừa rồi cô kể cho em nghe câu chuyện gì? + Truyện có những nhân vật nào? (GV soi tranh) + Em yêu thích nhân vật nào? + Em có thấy mình giống bạn nhỏ trong truyện không? + Em có mong muốn gì trong năm học này? ***GV liên hệ giáo dục.** => Cậu học trò trong truyện thật hồn nhiên ngây thơ, rất háo hức đi học nhưng ngày đầu đến trường lại nhút nhát sợ sệt và bà đã an ủi động viên, để rồi cậu đã biết đọc chữ. Đi học sẽ biết đọc, biết viết và biết rất nhiều điều bổ ích, các em hãy mạnh mẽ lên, đừng rụt rè nhút nhát như cậu học trò trong truyện nhé!	- Đi học - HS nêu - HS tự do chia sẻ - HS tự do chia sẻ - HS tự do chia sẻ
b. HĐ 2: Mở rộng - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe về ngày đầu đi học của mình - Giáo viên giúp đỡ các nhóm. - Gọi các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - GV cho HS nhận xét ***3. Vận dụng trải nghiệm:(2-3')*** - GV nhận xét chung - Về nhà kể lại câu chuyện và chia sẻ cảm xúc về ngày đầu đi học của mình cho gia đình nghe.	- Các nhóm thảo luận nói cho nhau nghe - Các nhóm báo cáo

---

Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc,viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

2. Năng lực:

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- Slie một số tư thế ngồi, đọc, viết đúng, Đồ dùng Tiếng Việt

III. Hoạt động dạy và học:

Tiết 1

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động - Tổ chức cho HS chơi trò: "Khéo tay, hay làm". - GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước đẻ kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì. - Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương ***2. HĐ hình thành kiến thức mới:*(27- 30')** ****Quan sát các tư thế.*** 2.1. Quan sát tư thế đọc - Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi: + Bạn HS trong tranh đang làm gì ? + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?	 - Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi - HS quan sát 2 tranh trong SHS 2 - 3 HS trả lời. - Bạn HS đang đọc sách - Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng

	25- 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.
+ Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ?	- Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng còng vẹo, mắt quá gần sách.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.	- HS trao đổi ý kiến.
- GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn	- Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.
- GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống.	- Lắng nghe
2.2. Quan sát tư thế viết.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:	- HS quan sát tranh trong SHS 2 - 3HS trả lời
+ Bạn HS trong tranh đang làm gì ?	- Đang ngồi viết bài
+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?	- Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lưng thẳng, mắt cách vở khoảng 25 - 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới.
+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế sai ?-	- Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế.
Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:	- Thảo luận nhóm và trả lời
+ Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?	+ Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay(Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòi bút là 2,5 cm.
- Gọi HS trả lời	
- GV nhận xét và nêu lại.	- Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòn bút.
- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mắt cách vở 25 - 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết.	
- GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.	- Lắng nghe và thực hiện
+ Cong vẹo cột sống	
+ Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.	

2.3. Quan sát tư thế nói nghe - Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Giáo viên và các bạn đang làm gì? + Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẻ mặt, ánh mắt, …) đúng giờ học? + Những bạn nào có tư thế không đúng? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời. + Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không? + Muốn nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao? - Gọi đại diện nhóm trình bày - Nhận xét thống nhất câu trả lời. - Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muốn phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.	- HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng. + Tranh vẽ cảnh ở lớp học + Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài. + Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, pháy biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng. + Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng. - Thảo luận nhóm - Trình bày - Lắng nghe - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi

Tiết 2

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
****Mở đầu: (3-5')*** *Khởi động - Cho HS nghe bài: "Quê hương tươi đẹp" kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình. - GV nhận xét ***3. Hoạt động thực hành, luyện tập các tư thế đọc, viết, nói, nghe(27-30')*** 3.1. Thực hành tư thế đọc	 - HS lắng nghe bài hát và thực hiện theo yêu cầu

- Yêu cầu HS quan sát tranh	- HS quan sát tranh 2 - 3 HS trả lời - Tranh 1: sách để trên mặt bàn. - Tranh 2: sách cầm trên tay
- Mời HS thể hiện thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc - Gv nhận xét	- H thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc
3.2. Thực hành tư thế viết.	- Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lăng thẳng, mắt cách khoảng 25 - 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới. -Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời	- Thảo luận nhóm và trả lời +Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay(Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòn bút là 2,5 cm. - Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòi bút. - Lắng nghe và thực hiện - HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.
- Mời HS thể hiện thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở. - Nhận xét	- H thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.
3.3. Thực hiện tư thế nói nghe.	
- Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời	- H quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời
- Tranh vẽ cảnh gì ?	+ Tranh vẽ cảnh ở lớp học
- Cô giáo đang làm gì ?	+ Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang

- Nhận xét các bạn ở trong tranh ?	nghe cô giảng bài. + Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, phát biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng. + Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.
- G nhận xét	- H trình bày
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(2-3')	
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	- Lắng nghe
- Thực hành vận dụng các tư thế viết, đọc, nghe, nói đúng như bài học ở lớp, ở nhà.	- HS thực hiện

---

Âm nhạc

Đ/C Phí Yến

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE (Tiết 2)

(Đã soạn ở trên)

Tiếng Việt

ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN, ĐỌC ÂM (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết.Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 - 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

2. Năng lực:

- Rèn kĩ năng tự tin khi giao tiếp.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết, nhân vật và suy đoán nội

***3. Phẩm chất**:*

- Yêu thích và hứng thú trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.
- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản, QT các nét, chữ cái, các số
- Tranh, clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay

III. Hoạt động dạy và học:

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).	- Cả lớp cùng hát: là lá la (2 - 3 lần).
- Nhận xét.	
2. Hoạt động luyện tập, thực hành(2-30')	
***Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết**	
- Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.	- Lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV
+ GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết	+ Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.
Cách cầm bút	+Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.
+ Hướng dẫn học sinh thực hành	+ Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm. - Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.
*** Viết các nét chữ theo mẫu** (viết mỗi nét 2 lần).	- Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái…..
- GV giới thiệu từng nét chữ.	- HS nghe GV nhận xét
- Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô li.	- Học sinh viết các nét vào vở ô li.
- GV nhận xét 5 bài viết đúng nhất	- Nhận xét bình chọn bạn viết đẹp, đúng.
*** Viết số**	
- Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)	- H viết các sốvào vở ô li.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2-3') - GV nhận xét giờ học. - Thực hành vận dụng các tư thế viết, đọc, nghe, nói đúng như bài học khi ở lớp, ở nhà.	

Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN , CÁC CHỮ SỐ, BẢNG CHỮ CÁI, DẤU THANH (Tiết 1 +2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.

2. Năng lực:

- Phát triển kĩ năng đọc, viết, tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- QT chữ cái, dấu thanh, các nét cơ bản, chữ số; Đồ dùng T Việt

II. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động	
- Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai	- HS quan sát tranh
- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh.	- HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.
- Gọi đại diện lên bảng	- Đại diện 1 nhóm lên bảng
- Nhận xét	
- GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.	- HS thực hành tại chỗ
- Gọi 2 - 3 HS lên bảng thực hành.	2 - 3 HS lên thực hành.
- Nhận xét.	
2. HĐ hình thành kiến thức mới:(27-30')	

***Giới thiệu các nét cơ bản** - GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang. - Gọi HS đọc lại tên nét. - Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới). - GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học (G chỉ không theo thứ tự) *** Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật** - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.(G theo dõi, giúp đỡ, gợi ý) - GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ? - G nhận xét *** Giới thiệu và nhận diện các chữ số** - Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số2, 3,4,5,7 được viết bằng 2 kiểu) - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải. - GV tổ chức cho HS thi nhận diện số. - Nhận xét *** Giới thiệu và nhận diện dấu thanh.** - GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng. - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh.VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu. - GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dấu thanh.	 - HS quan sát 1 HS đọc nối tiếp - Hs lần lượt đọc tên các nét. - HS đọc tên các nét. - Thảo luận theo nhóm 4 VD: Cái thước kẻ giống nét ngang. Cái cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược. - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời. - HS quan sát - HS quan sát, lắng nghe - Tham gia thi - HS quan sát - HS quan sát, lắng nghe - Tham gia thi

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2-3') - GV nhận xét tiết học	

Tiết 2

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - Cho HS hát	 - HS hát
3. Hoạt động luyện tập, thực hành(27-30') **a. Luyện viết các nét ở bảng con** *** Nét ngang** - GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang. - Gọi HS đọc lại tên nét. - Nét ngang dài mấy ô, viết ở đường kẻ thứ mấy? - Hướng dẫn viết nét ngang: Đặt phấn ở đường kẻ li 3, vạch ngang từ trái sang phải, dài 2 ô. - GV kiểm tra, sửa sai cho HS. Khen ngợi, động viên các em.	 - HS quan sát - 1- 2 HS đọc cá nhân. Cả lớp đọc ĐT- Nét ngang dài 2 ô, viết ở đường kẻ thứ 3. - HS viết bảng con 2 dòng nét ngang. - Lắng nghe.
*** Nét sổ** - GV viết lên bảng và giới thiệu nét sổ. - Gọi HS đọc lại tên nét. - Nét sổ dài mấy ô? - Hướng dẫn viết nét sổ: Đặt phấn ở đường kẻ li 3, sổ từ trên xuống dưới, dài 2 ô. - GV kiểm tra, sửa sai cho HS. Khen ngợi, động viên các em. - Tương tự các bước trên, GV hướng dẫn viết:	 - HS quan sát - 1- 2 HS đọc cá nhân. Cả lớp đọc ĐT. - Nét sổ dài 2 ô. - HS viết bảng con 2 dòng nét sổ. - Lắng nghe.
*** Nét xiên phải:** xiên từ phải sang trái, cao 2 dòng, chéo 1 ô, bắt đầu viết từ dòng kẻ 3 xuống dòng kẻ 1.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét xiên trái:** xiên từ trái sang phải, cao 2 dòng, chéo 1 ô, bắt đầu viết từ dòng kẻ 3 xuống dòng kẻ 1.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét móc xuôi:** đặt phấn từ dòng kẻ 2 vòng cong lên sang bên phải, chạm đường kẻ 3, tiếp tục sổ thẳng xuống dòng kẻ 1	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét móc ngược:** đặt phấn từ dòng kẻ 3 sổ thẳng xuống gần dòng kẻ 1 thì lượn cong sang	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng

bên phải, kết thúc ở dòng kẻ ly 2	
*** Nét móc 2 đầu:** đặt phấn từ dòng kẻ 2 viết như nét móc xuôi, sổ xuống gần dòng kẻ 1 thì lượn cong sang bên phải, kết thúc ở dòng kẻ ly 2	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét cong hở phải:** đặt phấn từ dưới dòng kẻ 3 vòng cong sang trái chạm dòng kẻ 3, tiếp tục vòng xuống đến đường kẻ 2 đổi hướng nét viết cong sang phải chạm dòng kẻ li 1, viết tiếp nét cong kết thúc dưới dòng kẻ ly 2	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét cong hở trái:** đặt phấn từ dưới dòng kẻ 3 vòng cong phải chạm dòng kẻ 3, tiếp tục vòng xuống đến đường kẻ 2 đổi hướng nét viết cong sang trái chạm dòng kẻ li 1, viết tiếp nét cong kết thúc dưới dòng kẻ ly 2.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét cong kín:** đặt phấn từ dưới dòng kẻ 3 vòng cong trái chạm dòng kẻ 3, tiếp tục vòng xuống đến đường kẻ 2 đổi hướng nét viết cong sang phải chạm dòng kẻ li 1, viết tiếp nét cong kết thúc dưới ở điểm bắt đầu.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét khuyết trên:** đặt phấn từ dòng kẻ li 2 xiên sang phải đến dòng li 5 thì vòng cong sang trái, chạm đường kẻ 6, lượn cong xuống đường kẻ li 5 rồi sổ thẳng kết thúc ở đường kẻ li1	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét khuyết dưới:** đặt phấn từ dòng kẻ li 3 trên, sổ thẳng xuống đường kẻ li 3 ở dưới thì vòng cong sang trái, chạm đường kẻ 4 tiếp tục vòng cong lên đường kẻ li 3 rồi xiên sang phải kết thúc ở đường kẻ li 2.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2-3')	
- GV nhận xét tiết học. - Tuyên dương HS viết tốt. - Về nhà quan sát các đồ vật xung quanh: Đồ vật nào giống các nét vừa học	- HS lắng nghe

---

Mĩ thuật

Đ/C Vũ Hằng

Toán

CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

2. Năng lực:

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bộ đồ dùng học toán 1, Quy trình các số từ 1->5

III. Hoạt động dạy và học

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- Cho HS hát	- HS hát
- Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài : Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	- Lắng nghe
2. HĐ hình thành kiến thức mới:**(14-15')**	
***Khám phá**	
- GV trình chiếu tranh trang 8	- H quan sát
- GV chỉ vào các bức tranh đầu tiên và hỏi:	- H quan sát đếm và trả lời câu hỏi
+ Trong bể có bao nhiêu con cá?	+ Trong bể có 1 con cá.
+ Có mấy khối vuông?	+ Có 1 khối vuông
+ Vậy ta có số mấy?	+ Ta có số 1
- GV giới thiệu số 1	- H quan sát, vài H khác nhắc lại.
- GV chuyển sang các bức tranh	- HS theo dõi, nhận biết số 2
thứ hai. GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm "một", rồi chỉ vào con cá thứ hai rồi đếm "hai", sau đó GV giới thiệu "Trong bể có hai con cá", đồng thời viết số 2 lên bảng.	
- GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu 3, 4, 5 còn lại.	- H theo dõi và nhận biết các số: 3, 4, 5.
- Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu	- HS theo dõi, quan sát bức tranh

hỏi: + Trong bể có con cá nào không? + Có khối vuông nào không?" + GV giới thiệu "Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào ", đồng thời viết số 0 lên bảng.	thứ nhất và trả lời câu hỏi. + Không có con cá nào trong bể + Không có khối ô vuông nào + HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại.
- GV gọi HS đọc lại các số vừa học.	- H đọc cá nhân- lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0
**** Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5*** - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. - GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. - GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. - GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. - GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.	- HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1 - HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2 - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3 - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4 - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5
****Viết các số 1, 2, 3, 4, 5*** - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số	- Theo dõi, viết theo trên không trung.
** Viết số 1* + Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng. + Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại. - GV cho học sinh viết bảng con	- Viết bảng con số 1
** Viết số 2* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang + Cách viết:	- Theo dõi, viết theo trên không trung.

Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên. - GV cho học sinh viết bảng con ** Viết số 3* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 3 cao 2 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải + Cách viết: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại. - GV cho học sinh viết bảng con ** Viết số 4* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng. + Cách viết: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.	- Viết bảng con số 2 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 3 - Theo dõi, viết theo trên không trung.

- GV cho học sinh viết bảng con ** Viết số 5* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải. + Cách viết: Cách viết số 5 + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại. - GV cho học sinh viết bảng con ** Viết số 0* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 0 cao 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng). + Cách viết số 0: Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát. Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng. - GV cho học sinh viết bảng con ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành:*****(16-18')** *** Bài 1/9:** Tập viết số 0, 1, 2, 3, 4, 5 - Số 0: Số 1 cao mấy li, gồm mấy nét? + GV viết mẫu kết hợp hỏi: Số 1 cao mấy li? Viết bằng mấy nét? + Hướng dẫn HS viết số 0 * Số 2	- Viết bảng con số 4 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 5 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 0 - Theo dõi. - Số 0 cao 2 li. Viết bằng 1 nét

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết số 2. * Số 3 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết số 3. * Số 4 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết số 4. * Số 5 GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết số 5. - Đọc lại các số trên? *** Bài 2/9: Số ?** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hỏi về nội dung các bức tranh con mèo: - Bức tranh vẽ mấy con mèo? - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy? - GV cho HS làm phần còn lại. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét *** Bài 3/9: Số ?** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc. - GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm xúc sắc và số trên mỗi lá cờ. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - GV cùng HS nhận xét,tuyên dương nhóm có câu trả lời đúng ***3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2-3')*** - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Hệ thống bài. Nhận xét giờ học. - Về nhà quan sát nhà em thứ gì có 1, 2, 3... 5	- Viết bảng con số 0 - Lắng nghe. Viết bảng con số 2 - Lắng nghe. Viết bảng con số 2 - Lắng nghe. Viết bảng con số 2 - Lắng nghe. Viết bảng con số 2 - HS đọc lại - HS nhắc lại y/c của bài - Vẽ 1 con mèo - Điền vào số 1 - Làm vào VBT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát đếm - HS phát hiện quy luật: Số trên mỗi lá cờ chính là số chấm trên xúc sắc. - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét bổ sung - Em biết các số: 0, 1, 2, 3, 4, 5. - Lắng nghe

---

CHIỀU

Tiếng Việt(tăng cường)

ÔN CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ ĐỌC ÂM

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cho HS đọc, viết các nét cơ bản, tên gọi các nét đó
- Bước đầu ghi nhớ và phân biệt được các nét đó
- HS viết đúng quy trình các nét, đúng mẫu và biết trình bày sạch đẹp

2. Năng lực:

- Rèn kĩ năng tự tin khi giao tiếp.
- Phát triển cho học sinh năng lực tự học, hợp tác nhóm.

***3. Phẩm chất**:*

- Giáo dục học sinh luôn có ý thức trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- QT các nét, chữ cái, các số,

III. Hoạt động dạy và học

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- G cho H hát	- H hát
2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(27-30')	
a. Đọc các nét cơ banr, tên gọi	
- Nét ngang, nét móc xuôi, nét sổ thẳng, nét xiên phải, nét xiên trái, nét cong hở phải, nét cong hở trái,....	- H đọc ĐT, N, CN
- G nhận xét	
b. Hướng dẫn viết bảng con:	
*Hướng dẫn viết nét ngang	
- Nét ngang cao mấy dòng li?	- HS nêu
- Nét ngang nằm ở vị trí nào trong khung ô li?	- Trên đường kẻ ngang 2
- GV hướng dẫn quy trình viết: Đặt bút trên đường kẻ 2, đưa từ trái sang phải	- HS viết bảng con
- Tương tự các nét còn lại	
*Lưu ý: hướng dẫn HS viết từng nhóm nét, giúp HS phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét	
3. Hoạt động vận dụng:(2-3')	
- G nhận xét tiết học	
- Về ôn và đọc lại các nét cơ bản, các âm	

Toán(tăng cường)

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

I. Yêu cầu cần đạt: Ôn lại cho hs:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập Toán 1
- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán 1
- Làm quen với đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt

3. Phẩm chất:

- Rèn cho HS tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tự tin.

II. Đồ dùng dạy học

- Video BHKĐ, Bộ đồ dùng học tập của môn Toán

III. Các hoạt động dạy và học

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- Cho HS hát	- HS hát
2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(27-30')	
+ G cho HS ôn lại cách sử dụng sách Toán 1:	
- Cho HS xem sách Toán 1	- H mở sách
- Cho HS thực hiện gấp sách, mở sách , giữ gìn sách	- HS lắng nghe
+ GV giới thiệu nhóm nhân vật chính của sách Toán 1:	- H nêu lại các nhân vật chính của sách: Mai, Nam , Việt và rô bốt
+ GV cho HS ôn lại một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1:	- Đếm đọc viết số. Làm tính cộng, tính trừ. Làm quen với hình phẳng và hình khối. Đo độ dài, xem giờ, xem lịch
+ GV cho HS ôn lại một số tranh miêu tả các hoạt động chính khi học môn Toán:	- Nghe giảng, học theo nhóm, tham gia trò chơi, thực hành trả nghiêm.
+ Giới thiệu bộ đồ dùng học Toán 1 của HS	- Cho H mở bộ đồ dùng học Toán 1
- GV giới thiệu từng đồ dùng cho HS , nêu tên gọi, tính năng cơ bản	- H thực hành cất, mở và bảo quản đồ dùng học tập.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2-3')	
- G nhận xét tiết học	
- Về nhà ghi nhớ và thực hiện	

Hoạt động trải nghiệm

Đ/C Lan

Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN , CÁC CHỮ SỐ, BẢNG CHỮ CÁI, DẤU THANH (Tiết 3 +4)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.

2. Năng lực:

- Phát triển kĩ năng đọc, viết, tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- QT chữ cái, dấu thanh, các nét cơ bản, chữ số; Đồ dùng T Việt

II. Hoạt động dạy và học:

Tiết 3

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
***** Khởi động	
Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: "Ai tinh mắt".	- Lắng nghe
- Hướng dẫn cách chơi.	**-** HS quan sát; đáp: Nét móc ngược. Nét móc ngược
+ Giáo viên đưa cái lưỡi câu: Nét gì? nét gì?	**-** Nét ngang. Nét ngang.
+ Giáo viên đặt cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang: Nét gì? nét gì?	**-** Nét sổ. Nét sổ.
+ Giáo viên đặt cái thước kẻ đặt dọc cái thước kẻ: Nét gì? nét gì?	- Lắng nghe.
...	
- GV tổng kết trò chơi.	
2. HĐ luyện tập, thực hành(27-30')	
*** Luyện viết các nét vào vở.**	

- GV viết 7 nét lên bảng: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.	- Quan sát.
- Cho học sinh đọc lại các nét đó.	- Đọc CN- N- ĐT
- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét	- Quan sát
- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết	
- HD học sinh viết vào vở.	
- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.	- HS viết vào vở.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(2-3')	
*Trò chơi:	
- GV nêu cách chơi và luật chơi	
- GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhặt ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị trước. Ai nhặt được nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng.	- Lắng nghe - Các nhóm chơi trò chơi.
- Nhận xét các nhóm.	- Nhận xét các nhóm chơi

Tiết 4

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
***** Khởi động	
+ Hoạt động nhóm	- HS hoạt động nhóm 4
- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?	- HS nói trong nhóm : Mặt trăng khi tròn khi khuyết gợi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái. Sợi dây vắt chéo gợi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gợi nét thắt trên nét thắt giữa.
- GV nhận xét.	- H nhận xét.
2. Hoạt động luyện tập, thực hành(27-30')	
***Luyện viết các nét vào vở**	
- GV viết 5 nét lên bảng: nét cong hở phải, nét hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.	- Quan sát.
- Cho học sinh đọc lại các nét đó.	- Đọc CN- N- ĐT
- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét	- Quan sát

- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết - HD học sinh viết vào vở. - Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu. ***3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(2-3')*** - Cho học sinh đọc lại toàn bộ các nét - Về nhà viết vào vở ô li các nét đã học. - Nhận xét tiết học	- HS viết vào vở. - Đọc CN- N- ĐT. - Lắng nghe

---

Tiếng Việt

ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN, ĐỌC ÂM (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết.Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nétngang, nét xiên phải, nét xiên rái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

2. Năng lực:

- Rèn kĩ năng tự tin khi giao tiếp.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết, nhân vật và suy đoán nội

3. Phẩm chất*:*

- Yêu thích và hứng thú trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.
- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản, QT các nét, chữ cái, các số
- Tranh, clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	*Hoạt động của học sinh*
1. ***Hoạt động mở đầu:(3-5')*** *Khởi động **-** GV đưa các nét lên bảng.	 - Quan sát.

- Gọi HS đọc tên nét. - Nhận xét	- HS đọc nối tiếp mỗi em đọc 3 nét
2. HĐ luyện tập, thực hành(27-30') **Luyện viết các nét cơ bản vào bảng con**	
*** Nét ngang**	
- GV viết lên bảng nét ngang. Hướng dẫn viết nét ngang: Đặt phấn ở đường kẻ li 3, vạch ngang từ trái sang phải, dài 2 ô.	- HS quan sát HS viết bảng con 2 dòng nét ngang.
- GV kiểm tra, sửa sai cho HS. Khen ngợi, động viên các em.	- Lắng nghe.
*** Nét sổ**	
- GV viết lên bảng nét sổ. Hướng dẫn viết né sổ: Đặt phấn ở đường kẻ li 3, sổ từ trên xuống dưới, dài 2 ô.	- HS quan sát - HS viết bảng con 2 dòng nét sổ.
- GV kiểm tra, sửa sai cho HS. Khen ngợi, động viên các em.	- Lắng nghe.
- Tương tự các bước trên, GV hướng dẫn viết: *** Nét xiên phải:** xiên từ phải sang trái, cao 2 dòng, chéo 1 ô, bắt đầu viết từ dòng kẻ 3 xuống dòng kẻ 1.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét xiên trái:** xiên từ trái sang phải, cao 2 dòng, chéo 1 ô, bắt đầu viết từ dòng kẻ 3 xuống dòng kẻ 1.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét móc xuôi:** đặt phấn từ dòng kẻ 2 vòng cong lên sang bên phải, chạm đường kẻ 3, tiếp tục sổ thẳng xuống dòng kẻ 1	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét móc ngược:** đặt phấn từ dòng kẻ 3 sổ thẳng xuống gần dòng kẻ 1 thì lượn cong sang bên phải, kết thúc ở dòng kẻ ly 2	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét móc 2 đầu:** đặt phấn từ dòng kẻ 2 viết như nét móc xuôi, sổ xuống gần dòng kẻ 1 thì lượn cong sang bên phải, kết thúc ở dòng kẻ ly 2	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét cong hở phải:** đặt phấn từ dưới dòng kẻ 3, vòng cong sang trái chạm dòng kẻ 3, tiếp tục vòng xuống đến đường kẻ 2 đổi	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng

hướng nét viết cong sang phải chạm dòng kẻ li 1, viết tiếp nét cong kết thúc dưới dòng kẻ ly 2	
*** Nét cong hở trái:** đặt phấn từ dưới dòng kẻ 3 vòng cong phải chạm dòng kẻ 3, tiếp tục vòng xuống đến đường kẻ 2 đổi hướng nét viết cong sang trái chạm dòng kẻ li 1, viết tiếp nét cong kết thúc dưới dòng kẻ ly 2.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét cong kín:** đặt phấn từ dưới dòng kẻ 3 vòng cong trái chạm dòng kẻ 3, tiếp tục vòng xuống đến đường kẻ 2 đổi hướng nét viết cong sang phải chạm dòng kẻ li 1, viết tiếp nét cong kết thúc dưới ở điểm bắt đầu.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét khuyết trên:** đặt phấn từ dòng kẻ li 2 xiên sang phải đến dòng li 5 thì vòng cong sang trái, chạm đường kẻ 6, lượn cong xuống đường kẻ li 5 rồi sổ thẳng kết thúc ở đường kẻ li1	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
*** Nét khuyết dưới:** đặt phấn từ dòng kẻ li 3 trên, sổ thẳng xuống đường kẻ li 3 ở dưới thì vòng cong sang trái, chạm đường kẻ 4 tiếp tục vòng cong lên đường kẻ li 3 rồi xiên sang phải kết thúc ở đường kẻ li 2.	- HS quan sát, đọc tên nét, viết bảng con 2 dòng
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(2-3')	
- GV nhận xét tiết học. - Tuyên dương HS viết tốt. - Về nhà viết lại các nét vừa học	- HS lắng nghe

---

Tiếng Anh

Đ/C Vũ Huyền

CHIỀU

Đạo đức

Đ/C Vũ Huyền

Tự nhiên và xã hội

Đ/C Lê Hằng

Giáo dục thể chất
Đ/C Lê Hằng

Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024

Toán

CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

2. Năng lực:

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. Đồ dùng dạy học:

- PowerPoint (KĐ, BT1, BT2), máy soi

III. Hoạt động dạy và học

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- Cho học sinh nghe bài hát " Đếm sao"	- HS nghe hát
- GV giới thiệu bài học- ghi bảng	
2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (27-30')	
*** Bài 1: Số ?**	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS nhắc lại y/c của bài
- GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả	- HS quan sát đếm
- GV soi bài, chữa	- HS nêu miệng
- GV cùng HS nhận xét	- HS nhận xét bạn
*** Bài 2: Số ?**	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS nhắc lại y/c của bài
- GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống	- HS quan sát tìm số, viết vào bảng con
- GV chữa, nhận xét	- HS nêu miệng
- GV cùng HS nhận xét	- HS nhận xét bạn

*** Bài 3:** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét *** Bài 4:** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm xem có bao nhiêu con gà ghi số 2. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét ***3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm*** - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì ? - G nhận xét tiết học	 - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát và đếm - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát và đếm - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn

---

Tự nhiên và xã hội

Đ/C Lê Hằng

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN , CÁC CHỮ SỐ, BẢNG CHỮ CÁI, DẤU THANH (Tiết 5 +6)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.

2. Năng lực:

- Phát triển kĩ năng đọc, viết, tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- QT chữ cái, dấu thanh, các nét cơ bản, chữ số; Đồ dùng T Việt

II. Hoạt động dạy và học:

Tiết 5

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh

1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp.	- Tổ chức cho HS chơi nhóm - HS nhận xét.
- Cho HS nhận xét, biểu dương.	- HS theo dõi.
2. Hoạt động luyện tập, thực hành(27-30')	
*** Luyện viết các nét và các chữ số vào vở.**	
- Hướng dẫn HS viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.	- HS theo dõi.
- GV viết mẫu lên bảng.	- HS theo dõi và nhắc lại tên nét.
- Yêu cầu HS tô và viết vào nét vào vở ô li. nét thắt trên, nét thắt giữa	- HS tô và viết vào nét vào vở ô li. + Viết 1 dòng nét thắt cỡ vừa + Viết 1 dòng nét thắt giữa cỡ vừa .
- GV đưa sản phẩm của 1 số HS lên bảng	- Nhận xét.
- GV soi, nhận xét, tuyên dương 1 số em.	
**** Luyện viết các chữ số.***	
- GV đưa lên bảng mẫu các chữ số.	- HS đọc tên từng chữ số.
- GV nhắc lại cách viết.	- Lắng nghe.
- Y/C HS viết vào vở các chữ số: 1, 2, 3, 4, 5	- HS viết vào vở ô li: + Viết 1 dòng chữ số 1 cỡ vừa + Viết 1 dòng chữ số 2 cỡ vừa + Viết 1 dòng chữ số 3 cỡ vừa + Viết 1 dòng chữ số 4 cỡ vừa + Viết 1 dòng chữ số 5 cỡ vừa
- GV hướng dẫn, sửa sai cho 1 số em.	- Lắng nghe.
- Nhận xét, đánh giá 1 số bài. Nhận xét chung	
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(2-3')	
- GV nhận xét tiết học.	
- Tuyên dương HS viết tốt.	

Tiết 6

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5')	
*Khởi động	
- GV cho HS hát	- HS hát
2. Hình thành kiến thức mới:(13-15')	
***Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm**	

tương ứng	
- GV giúp HS làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. Hướng dẫn HS đọc thành tiếng.	- HS quan sát.
- Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng.	- Lắng nghe, nhẩm theo
- GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái.	
- Cho HS đọc.	- HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân
- Hướng dẫn đọc chữ ghi âm *"bờ"* cho trường hợp chữ *b "bê" "cờ""xê"*	
- GV đưa một số chữ cái.	5- 7 HS đọc ĐT, CN.
- GV cùng HS nhận xét.	
3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(15-17')	
***Kĩ năng đọc âm.**	
- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái Đưa chữ cái a, b	- Học sinh đọc to "a", "b"
- Đưa chữ cái không theo TT: c, d, đ, e, ê, g, h….gọi HS đọc.	
- GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng	- Học sinh đọc theo dãy (mỗi em đọc 3-4 âm) c, d, đ, e, ê, g, h…
- GV đọc âm m, h, v, ..., yêu cầu HS lấy ra các chữ cái tương ứng.	- HS lấy ra các chữ cái tương ứng.
- Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi " 2 người như một": Bạn thứ nhất đọc tên âm, bạn thứ 2 lấy chữ ghi âm tương ứng. Sau đó đổi vị trí.	- Học sinh chơi theo nhóm. - Học sinh chơi theo nhóm
- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương	
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(2-3')	
- Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh	- HS lắng nghe
- Về nhà đọc lại bảng chữ cái.	

CHIỀU

Toán (tăng cường)

ÔN CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS nhận biết được các số từ 0 đến 5.
- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

2. Năng lực:

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bộ đồ dùng học toán 1, Quy trình các số từ 1->5

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	*Hoạt động của học sinh*
1. ***Hoạt động mở đầu:(3-5')***	
*Khởi động	
- GV cùng cả lớp hát bài hát: Tập đếm.	- Cả lớp hát bài hát: Tập đếm.
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.	- Nhận xét
- Ghi bảng: Các số 0,1,2,3,4,5.	
2. HĐ luyện tập, thực hành(27-30')	
Bài 1/5: Viết số.	
- GV nêu yêu cầu đề.	- HS lắng nghe.
* Nhận biết các số: 0,1,2,3,4,5.	- HS thực hiện cá nhân lấy ra 0,1,2,3,4,5 que tính rồi đếm: 0,1,2,3,4,5.
- GV yêu cầu HS lấy ra 0,1,2,3,4,5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.	
* Viết các số: 0,1,2,3,4,5.	
- GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết lần lượt các số.	- HS lắng nghe.
- Cho HS viết vào bảng con.	- HS thực hiện vào bảng con.
- Y/C HS viết vào VBT.	- HS viết vào VBT.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.	
Bài 2/5: Điền số thích hợp vào ngôi sao (theo mẫu).	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS lắng nghe.
- GV hỏi: Trong BT2 có tất cả mấy bức tranh?	- 6 bức tranh.
- GV hỏi về nội dung các bức tranh:	
+ Bức tranh 1 vẽ mấy con Thỏ?	

- Vậy ta cần Điền số mấy vào ngôi sao? - GV cho HS làm phần còn lại. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. **Bài 3/5:** Vẽ thêm cho đủ số bóng bay (theo mẫu). - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hỏi về nội dung các bức tranh: - Bức tranh 1: có mấy quả bóng bay đã tô màu? - Bức tranh 2: có mấy quả bóng bay - Bên dưới quả bóng bay là số mấy? - Hãy vẽ thêm cho đủ số bóng bay tương ứng với số dưới hình vẽ. - GV cho HS làm phần còn lại. - Nhận xét - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. ***3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2-3')*** - Cho HS đọc các số từ 0 đến 5. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Về đọc và ôn lại các số đã học	- 2 con Thỏ. - số 2. - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe. - 2 quả bóng bay đã tô màu. - 2 quả bóng bay - Số 3 - HS làm bài - Nhận xét - HS làm bài: vẽ them cho đủ 4; 5 quả bóng rồi tô màu. - HS nhận xét bạn - HS viết đọc lại các số từ 0 đến 5

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP TUẦN 1

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI BẠN EM ĐÃ LÀM QUEN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Nắm được việc cần làm trong tuần 2.
- Biết cách nói chuyện với bạn mới gặp, biết tự giới thiệu về bản thân
- Biết tự tin, cởi mở trong giao tiếp với bạn mới ở trường và ở nhà

2. Năng lực

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua trò chơi.
- Học sinh phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động tự đánh giá mình và đánh giá bạn.

3. Phẩm chất:

- hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực

II. Đồ dùng dạy học:

- Poewr point (Video bài hát KĐ). Hoa sao

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3-5')	
- GV cho HS hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết	- HS hát kết hợp vận động
- GV nhận xét, giới thiệu bài.	
2. Sinh hoạt lớp*: *(10-12')	
- GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới:	
* Đánh giá sơ kết tuần:	- Tổ trưởng các tổ lên nhận xét. - HS phát biểu ý kiến về kết quả đánh giá của tổ trưởng.
- GV nhận xét về nề nếp học tập của HS.	- HS lắng nghe.
+ Ưu điểm:	
- Hát đầu giờ và giữa giờ thường xuyên.	
- Xếp hàng tập thể dục nhanh nhẹn.	
- Mặc đồng phục đúng quy định.	
- Chấp hành tốt nội quy lớp học; giữ gìn tốt vệ sinh trường, lớp.	
+ Tồn tại: Một số em còn chưa chuẩn bị đủ đồ dùng học tập, viết chữ chưa đẹp, đọc bài còn nhỏ.	
+ Biện pháp khắc phục:	
- Tích cực học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tích cực rèn chữ viết, rèn đọc.	
- Soạn sách vở và đồ dùng học tập theo đúng TKB.	
- Cán sự lớp làm tốt công tác tự quản.	
* Kế hoạch tuần tới:	
- Thực hiện tốt các nề nếp học tập: hát đầu giờ và giữa giờ, đi học đúng giờ, soạn sách vở theo đúng TKB.	- HS lắng nghe để thực hiện kế hoạch tuần 31
- Tích cực học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.	
- Biết kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo.	

- Đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động. - Không vứt rác bừa bãi ra lớp, ra trường, luôn giữ gìn trường lớp sạch sẽ. ***3. Sinh hoạt theo chủ đề:(15-17')*** - Trong tiết học hôm nay cá em hãy kể về những người bạn em đã làm quen. Bây giờ, các em hãy kể lại rồi chia sẻ trong nhóm mình nhé. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm kể về những người bạn em đã làm quen ở nhóm em - Tổ chức cho HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm - Em đã làm quen được bao nhiêu bạn? - Em nêu thông tin cụ thể về từng bạn mà em đã quen ? - GV khích lệ những bạn còn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ ***4. Cam kết hành động:(1 - 2')*** - Về nhà các em tiếp tục làm quen với các bạn ở nhà và chia sẻ cho cả lớp cùng nghe nhé . - GV nhận xét tiết học	 - HS thảo luận nhóm trong 3 phút - Đại diện từng nhóm lên chia sẻ - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe có thể hỏi lại - HS tiếp nhận thông tin để về nhà thực hiện

---

Tiếng Anh

Đ/C Vũ Huyền

Ngày19 tháng 9 năm 2024

ĐÃ KIỂM TRA

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan